

THỪA SỐ NHÂN GIA TỐC PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ THỪA SỐ NHÂN GÂY ĐÌNH TRỆ KINH TẾ

TS. LÊ KHOA

Các số tiền xuất siêu và đầu tư là những số tiền "có tiềm lực mạnh", vì chúng tạo thừa số nhân gia tốc phát triển kinh tế. Ngược lại, các số tiền nhập siêu và bãi tư, hoàn trả lại cho ngân hàng là những số tiền tạo thừa số nhân gây đình trệ kinh tế. Điều này có thể kiểm tra qua việc nghiên cứu kinh tế Việt Nam từ 1985 đến nay.

I. NGUYÊN LÝ THỪA SỐ NHÂN

Giả thuyết rằng Việt Nam xuất siêu được 1 tỷ USD, hay một số tiền phụ trội 1 tỷ USD được tung ra để đầu tư. Các người xuất khẩu nhận được 1 tỷ USD, nhưng họ không giữ trong quỹ của họ số 1 tỷ USD này, mà phải đem đến thị trường ngoại tệ bán 1 tỷ USD, đổi lấy tiền Việt Nam để trả cho các nhà cung cấp thủy sản, tôm, hạt điều... và cũng dễ dàng nhận thấy rằng những người này không giữ tiền mặt trong nhà, mà bỏ ra mua sắm phân bón, tàu thuyền đánh cá, mua lương thực, thực phẩm, v.v... Đến lượt những người này cũng không giữ tiền, mà tung tiền ra tiêu dùng.... Thành thử 1 tỷ USD xuất siêu tiền khởi quay vòng, không phải là 1 lần, mà là 3 -4 -5 lần, mỗi lần tạo thêm ra thu nhập, lương lãi, lời, làm tăng thêm GDP... Như vậy, một tỷ USD xuất siêu tạo ra đến 3-4-5 tỷ USD thu nhập, điều này được gọi là tác dụng thừa số nhân tạo phồn vinh kinh tế.

Tương tự như trên, 1 USD đầu tư cũng tạo tác dụng thừa số nhân phồn vinh kinh tế, đặc biệt là khi đầu tư được thực hiện với máy, vật tư sản xuất ở Việt Nam. Thí dụ như 1 tỷ USD được tung ra đóng các tàu đánh cá viễn duyên, đơn đặt hàng tàu đánh cá được trao cho các nhà máy đóng tàu Việt Nam, thực hiện với sắt thép Việt Nam. Tất nhiên, các nhà máy đóng tàu không giữ 1 tỷ USD trên,

mà tung tiền ra mướn nhân công, mua sắt thép để đóng tàu, những xí nghiệp sản xuất sắt Việt Nam nhận được đơn mua sắt thép sẽ làm việc ngày đêm, các nhân công có việc làm sẽ lãnh nhiều lương hơn, tung tiền mua trái cây, gà vịt ăn để có sức làm việc.... Tóm lại, 1 tỷ USD đầu tư sẽ tạo thu nhập không phải là 1 tỷ USD, mà là 3,4,5 tỷ USD thu nhập do tác dụng thừa số nhân của các số tiền đầu tư, đặc biệt khi đầu tư bằng máy, vật tư sản xuất trong nước. Còn đầu tư bằng máy, vật tư mua ở nước ngoài, tác dụng thừa số nhân giới hạn chỉ trong phần tiền lương nhân công Việt Nam nhận được từ những người đầu tư.

Tác dụng của thừa số nhân bãi tư, giảm phát và nhập siêu được suy từ cách ngược lại. Giả thuyết Việt Nam nhập siêu 1 tỷ USD. Lê dĩ nhiên, người mua hàng nước ngoài phải bỏ tiền Việt Nam ra để trả cho người nhập khẩu. Người nhập khẩu không giữ tiền bán hàng nhập khẩu, mà đem đến ngân hàng mua USD thanh toán các L/C trả chậm mua hàng nước ngoài. Như vậy, một số tiền được thu hút vào ngân hàng. Một phần mãi lực của người dân bị triệt tiêu. Lẽ ra, nếu 1 tỷ USD đó còn tồn tại trong lưu thông, thì nó đã tạo ra mãi lực mua lương thực, thực phẩm nội, tăng thu nhập cho nông dân. Đến lượt người nông dân có tiền sẽ mua phân bón, hàng công nghiệp v.v... Nhưng những chu kỳ tiền xoay nhiều vòng này không xảy ra nữa, vì đồng USD đã đội nón rời Việt Nam không trở lại (nhập siêu -> phải trả tiền cho người nước ngoài). Do đó, không phải Việt Nam chỉ mất tiêu số tiền 1 tỷ USD khi nhập siêu 1 tỷ USD, mà là 3-4-5 tỷ USD do đồng tiền không còn xoay vẫn tạo công ăn việc làm cho nhân công, nông dân trong nước. Tương tự như trên, mỗi lần nhà đầu

tư đem tiền vay trả cho ngân hàng, xảy ra 1 quá trình giảm phát và giảm thu nhập được nhân lên bội lần. Do vậy xảy ra tác dụng thừa số nhân tạo đình trệ cho nền kinh tế quốc gia.

Trong 1 thời điểm nhất định, luôn luôn xảy ra quá trình xuất khẩu, đầu tư tạo tác dụng thừa số nhân phồn vinh kinh tế, và cũng xảy ra quá trình người đầu tư đem tiền trả cho ngân hàng hay người nhập khẩu gom tiền Việt Nam mua USD trả cho nhà xuất khẩu nước ngoài. Hai tác dụng thừa số nhân gây phồn vinh và đình trệ trên đây - giả thuyết rằng Xuất = Nhập, Đầu tư = Tiền người đầu tư hoàn vốn vay ngân hàng, thì tác dụng thừa số nhân không xảy ra. Nhưng trong trường hợp xuất siêu và đầu tư tăng vọt, một quá trình lạm phát và phồn vinh xảy ra. Ngược lại, trường hợp đầu tư bị ngưng lại hay nhập siêu tăng vọt, xảy ra quá trình giảm phát và đình trệ kinh tế. Điều này được kiểm tra khi nghiên cứu kinh tế Việt Nam trong 12 năm qua.

II. ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT, THỪA SỐ NHÂN GIẢI THÍCH MỘT SỐ SỰ KIỆN KINH TẾ VIỆT NAM

Vào giữa thập niên 80, ở Việt Nam xảy ra một quá trình tăng nhanh xuất khẩu do tỷ giá được ấn định một cách thực tế hơn. Tỷ giá vẫn được duy trì ở mức thấp, nhưng người xuất khẩu được sử dụng 80% số thu ngoại tệ xuất khẩu để nhập khẩu hàng nước ngoài, còn số 20% còn lại chỉ được ngân hàng mua theo tỷ giá chính thức. Số 20% này chỉ là 1 bách phân nhỏ so với số 80% do đó đồng USD xuất khẩu cho khu vực USD được coi như thả nổi. Điều này tạo điều kiện cho các người xuất khẩu sang khu vực USD thực hiện siêu lợi nhuận vì lúc bấy giờ hàng tiêu dùng cao cấp như TV màu, xe gắn máy v.v... rất khan hiếm, trong khi các hàng tiêu



sản, và nông sản trong nước, do không xuất khẩu nên giá rất thấp. Người xuất khẩu thực hiện được siêu lợi nhuận khi thu mua tiêu, điều, tôm v.v... với giá rẻ và bán ra nước ngoài với giá cao, và khi nhập khẩu TV màu, xe gắn máy v.v... đem về bán cho thị trường nội địa lúc bấy giờ rất khan hiếm các hàng này, thực hiện được siêu lợi nhuận lần thứ 2. Xuất khẩu tăng vọt kéo theo phần vịnh trong ngành thủy sản, ngành trồng tiêu, điều cả phê v.v... Cùng lúc, Liên Xô cũ giúp Việt Nam thực hiện các chương trình đầu tư Dầu khí Việt Xô, Hòa Bình, Trị An, Bim Sơn, trồng mới gần 200.000 ha cao su, cầu Thăng Long, nhiệt điện Phả Lại. Thụy Điển giúp Việt Nam xây nhà máy xi măng Hoàng Thạch. Các chương trình đầu tư này có quy mô lớn chưa từng thấy ở Việt Nam. Tuy Liên Xô cũ giúp máy, nhưng Việt Nam phải phát hành thêm tiền để mua vật tư trong nước và trả lương cho nhiều trăm ngàn công nhân làm việc trên các công trường xây lắp. Đầu tư từ 14 tỷ đồng năm 1985 tăng lên 29,9 tỷ năm 1986, 30,7 tỷ năm 1987, 33,8 tỷ năm 1988 (giá cố định 1982) hay chiếm 8,8 - 9% tổng sản phẩm quốc gia Tất nhiên, các công nhân làm việc trên các công trường cũng như các xí nghiệp sản xuất các vật tư không giữ tiền mặt mà tung ra để mua lương thực, thực phẩm, phương tiện sản xuất v.v... Do đó, đồng tiền quay nhiều vòng và tạo tác dụng thừa số nhân. Tổng sản phẩm quốc gia tăng trong các năm này đến 6-8% /năm và đây là lần đầu tiên từ ngày giải phóng đạt được mức tăng trưởng cao như trên. Đồng thời, Việt Nam cũng thực hiện được những bước phát triển lớn: phía nhà nước hoàn thành các công trình Dầu khí Việt Xô, thủy điện Trị An, Cầu Thăng long, thủy điện Hòa Bình,

nhiệt điện Phả Lại, xi măng Hoàng Thạch, trồng mới gần 200.000 ha cao su, phía nhân dân trồng được các vườn tiêu, điều, cà phê, sản xuất lương thực, thực phẩm, tăng vọt từ 1987 trở đi.

Tuy nhiên, rất tiếc là từ năm 1989 Liên Xô cũ cho biết không thể tiếp tục viện trợ như cũ. Các năm 1989-90-91 không có những chương trình đầu tư nối tiếp theo: tỷ như không có nhà máy lọc dầu 6 triệu tấn mỗi năm ở Vũng Tàu - Bà Rịa, đường cao áp Bắc Nam, nhà máy thép 2-3 triệu tấn (những công trình này đã được Liên Xô cũ trù liệu giúp Việt Nam hoàn thành). Do không có những công trình đầu tư nối tiếp nên các năm 1988-89-90-91 là những năm xảy ra tác dụng thừa số nhân gây đình trệ, nhịp phát triển chỉ còn 1,9% năm 1988, 2,9% năm 1991.

Năm 1991 bắt đầu nhen nhúm một quá trình đầu tư phát triển mới. Lý do là nền kinh tế Việt Nam, qua các năm đầu tư và phát triển 1996-98 đã đạt được các thăng bằng cơ cấu vĩ mô, như xuất khẩu xấp xỉ bằng nhập khẩu, cán cân điện, xi măng, xăng dầu tạm đủ, cân lương thực, thực phẩm có dư nhờ chính sách tân kinh tế giao đất cho nông dân. Chỉ cần một cái "hích" mạnh, sẽ tạo một quá trình phồn thịnh mới. Cái "hích" này do đầu tư nước ngoài, đầu tư nhà nước và đầu tư tư nhân Việt Nam, đặc biệt là trong ngành xây cất gây nên. Quy mô đầu tư dợt mới này lên đến nhiều tỷ USD/năm, mạnh hơn nhiều so với các năm 1986-88 và đồng thời cũng đa dạng hơn, như đầu tư trong các ngành khách sạn, du lịch, giao thông vận tải, xây cất nhà ở, hàng may mặc, hàng tiêu dùng là những lãnh vực mới so với đợt 1986-88 là tập trung trong điện, dầu khí và một số ngành giới hạn. Năm 1996, khi có dấu hiệu đầu

tư của các công ty nước ngoài, cũng như đầu tư trong xây dựng của tư nhân Việt Nam khựng lại, thì đầu tư do các chính phủ nước ngoài và cơ quan tiền tệ quốc tế giúp, được gọi là ODA được đưa vào Việt Nam. Số đã được ký kết lên đến 6 tỷ USD, đã giải ngân năm 1996 là 2,4 tỷ USD, và năm 1997 việc giải ngân được xúc tiến mạnh thêm. Nhiều dự án sửa chữa các đường giao thông, phát triển điện Phú Mỹ và trên sông Đồng Nai được thực hiện với tín dụng ODA, quy mô nhiều tỷ USD trong năm 1997.

Tuy nhiên, rất tiếc là do ngân hàng duy trì một tỷ giá cứng, làm cho giá hàng nhập khẩu thấp hơn nhiều so với giá hàng nội địa (tỷ như 1 kg đường Việt Nam giá trên 6.500 đồng, trong khi giá đường nhập chỉ khoảng 4.000 đồng/kg, giá sắt thép ngoại rẻ hơn sắt thép nội nhiều trăm ngàn đồng / tấn), khiến cho tác dụng nhập siêu xảy ra, với quy mô càng năm càng lớn. Tháng 10 năm 1996, tại Quốc hội, nhiều đại biểu đã lên tiếng phản ánh về nạn nhập siêu, nhưng nhân chính làm cho nhập siêu xảy ra: tỷ giá cứng, thấp, khiến cho hàng ngoại quốc tràn vào Việt Nam với giá rẻ. Do không trị bệnh từ gốc mà chỉ trị ngọn, nên năm 1996 đã nhập siêu 4 tỷ USD, 2 tháng đầu năm 1997 nhập siêu 639 triệu USD, các mặt hàng có mức nhập khẩu tăng cao so với cùng thời kỳ năm ngoái là xi măng, phân bón và ô tô các loại, mặc dù tại Quốc Hội tháng 10. 1996 nhiều đại biểu đã phản ứng về vụ nhập xi măng, phân bón quá liều. Năm 1997, Việt Nam nhập 2.832.000 tấn phân các loại, gồm 1.467.000 tấn urê, 600.000 tấn DAP, 450.000 tấn NPK 305.000 tấn các loại phân khác. Cộng với 1.300.000 tấn sản xuất trong nước, tổng số phân là 4,5 triệu

tấn. Tuy nhiên, tiêu thụ chỉ 3,5 triệu tấn nên còn dư 1 triệu tấn. Đã dư 1 triệu tấn phân mà hai tháng đầu năm còn tiếp tục nhập thêm! Lý do là nếu dư và ế, là phân bón "nội" giá cao chứ phân ngoại giá thấp vẫn thiếu vì giá rẻ hơn. Nhập khẩu vừa mau có hàng, vừa được vay vốn L/C trả chậm nên các xí nghiệp đều xô nhau nhập khẩu. Thí dụ như đường mía, do các báo và nông dân phản ánh nên việc nhập đường được ngăn lại, nhưng do giá đường rẻ, kẹo mứt bánh Trung Quốc ồ ạt tràn sang, các nhà sản xuất kẹo bánh mứt Tết Việt Nam đã dờ khóc dờ cười.

Khi nhập siêu xảy ra, nhất là nhập các hàng cạnh tranh với hàng nội, tất nhiên tác dụng thừa số nhân giảm phát và đình trệ xảy ra. Cũng may là trong thời kỳ này, đầu tư tăng nên tác dụng của thừa số nhân đầu tư tạo phần vênh bù lại phần nào tác dụng thừa số nhân giảm phát và nhập siêu. Giả thuyết là giá trị của 2 thừa số nhân bằng nhau, và cùng có giá trị là 3, chúng ta có bảng số sau đây diễn tả khá sát thực các biến chuyển kinh tế Việt Nam 1991-96 và 2 tháng đầu năm 1997:

Do thiếu các tài liệu chính xác được công bố, nên các số trên, mặc dù đã dựa vào các số thống kê chính thức được biết, song bảng số chỉ có giá trị

hội có phản ảnh về nhập siêu, nhưng không phản ảnh về tỷ giá, nên tỷ giá chỉ nhích lên đôi chút trong cuối năm



là điều đáng ngại vì so với các năm trước thì 2 tháng Tết giá tăng nhiều hơn.

Hai tháng Tết đầu năm được các nhà kinh doanh trong nước gọi là "tháng củ mật". Thời Báo Ngân Hàng Xuân Đinh Sửu viết về thị trường "tháng củ mật" như sau: "... họ kêu trời vì ế ẩm..." Báo Công an TP Hồ Chí Minh 19.2.1997 viết: "từ người sản xuất đến người kinh doanh năm nay cũng có hơi buồn", Báo Tuổi trẻ viết "Nông dân miền Tây ăn Tết rất sơ sài", SGGP số ra đầu Xuân viết: "Sức mua giảm từ 30 đến 50% so với Tết năm ngoái". Tất cả các báo đều thống nhất ở một điểm là sức mua giảm. Về mặt khoa học, có thể nói đó là do tác dụng thừa số nhân nhập siêu, nhất là nhập các loại hàng mà chúng ta sản xuất được và còn ứ đọng: như phân bón, sắt, hàng vải v.v... hoặc đường mía, khi đường mía không được phép nhập thì nhập lậu hoặc nhập các loại hàng có chứa đường, như mứt kẹo.

Qua bảng số trên, nguyên nhân của nguyên nhân là tỷ giá thấp làm tăng sai biệt giá ngoại và giá nội. Sự tăng sai biệt này làm cho nhập siêu càng năm càng tăng. Đến lượt nó, nhập siêu làm cho các xí nghiệp trong nước không đến vì không bán được hàng, không đóng thuế được cho nhà nước, không trả nợ được cho ngân hàng. Hai tháng đầu năm, số thu ngân sách chỉ bằng 1/2 thời kỳ cùng năm ngoái. Các xí nghiệp bị khó khăn không trả được lương cho công nhân, công nhân thu hẹp việc mua lương thực, thực phẩm, chi tiêu làm xuất hiện thừa số nhân gây đình trệ. Chính vì lẽ đó SGGP số đầu năm viết: Sức mua giảm 30-50% so với năm qua. Năm 1992, do xuất siêu và đầu tư, tác dụng thừa số nhân gây phần thịnh được ước 3.286 tỷ USD. Ba năm 1993 - 94 - 95 do sai biệt giá nhập khẩu nội địa còn thấp, nhập siêu giới hạn, nên tác dụng thừa số nhân còn là trên 2 tỷ USD. Nhưng năm 1997, do nhập siêu lên 4 tỷ USD, nên tác dụng thừa số nhân chỉ còn 398 triệu. Xuất hiện đình trệ kinh tế.

Do đó, việc có một tỷ giá thực tế là điều cần thiết, càng tri hoãn vừa cần thiết này càng làm cho các xí nghiệp và nền kinh tế trong nước bị thiệt hại bấy nhiêu.

Ước tác dụng thừa số nhân giảm phát nhập siêu và tác dụng thừa số nhân đầu tư

Chỉ tiêu	1991	1992	1993	1994	1995	1996	Tháng 1 - 2 97
Giá nội tăng hàng năm		17.6	5.2	13.1	12.7	4.6	2.6
So với năm 1991	100	117.6	123.7	139.9	150.9	157.7	161.8
Tỷ giá VND/USD	13255	10550	10620	11000	11021	11025	11350*
So với năm 1991	100	79.6	80.1	82.9	83.1	83.1	85.6
Đổi ra chỉ số							
Giá nội tăng (lũy tiến)	100	17.6	23.7	39.9	50.9	57.7	61.8
Tỷ giá giảm	100	-20.4	-19.9	-17.1	-16.1	-16.1	-14.4
Sai biệt so với giá ngoại		38	43.6	57	77	73.8	76.2
Hậu quả: nhập siêu		+40	-890	-900	-2830	-4000	-639
GDP VN (tỷ USD) ***		9656	11770	15478	19100	21751	
Tỷ lệ đầu tư **	10%	13%	14%	17%	20%	19%	
Đầu tư		1256	1647	2631	3820	4132	****750
Đầu tư - nhập siêu		1296	757	1731	990	132	111
Hệ số thừa số nhân		3	3	3	3	3	3
Tác dụng trên thu nhập		3888	2571	5193	2970	398	333

Giá tại Ngân hàng ngoại thương TP Hồ Chí Minh ngày 6.3.97. Các ngân hàng tư giá đắt hơn khoảng 200 đồng.

** Nguồn: Thời Báo Ngân Hàng 26/12/96

*** Asian Development Outlook, GDP năm 1995-96 được tính GDP 1994 nhân cho tỷ lệ phát triển 9.5 công bố và nhân thêm cho tỷ lệ lên giá tiền tệ.

**** Số tạm ước.

tương đối, vì các số thống kê không bao giờ chính xác 100%. Dầu sao, các số thống kê trên vẫn mô tả khá đích xác tình hình kinh tế Việt Nam trong các năm gần đây.

Nguyên nhân "tạo các nguyên nhân" (được liệt kê ở đầu bảng) là tỷ giá thấp và cứng. Tháng 10, tuy Quốc

1996 và 2 tháng đầu năm 1997, thật ra, sai biệt giữa giá nội và giá ngoại tăng thêm trong 2 tháng đầu năm 1997 và do sai biệt giá nới rộng, nhập siêu tiếp tục tăng với quy mô lớn hơn - 639 triệu USD trong 2 tháng đầu năm. Giá nội chỉ tăng 2,6% trong hai tháng đầu năm: nhà nước cho rằng đó